

ĐẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC - ĐIỂM MẪU CHỐT THÀNH CÔNG TRONG THỰC HIỆN ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

ThS. HOÀNG XUÂN NGHIÊM*

Thực hiện lộ trình và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đa số các cơ sở giáo dục đại học (trường cao đẳng và đại học) đã chuyển từ đào tạo theo niên chế học phần sang đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC). Đào tạo theo HCTC là phương thức đào tạo tiên tiến, đòi hỏi sự đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phương pháp học của sinh viên (SV). Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về đổi mới PPDH cho phù hợp đào tạo theo HCTC, trong đó *dạy và học tích cực (DVHTC)* là điểm mẫu chốt thành công trong thực hiện đào tạo theo HCTC.

1. Vấn đề nhận thức

1) Tính tích cực. "Tích cực" là có ý nghĩa, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển; tỏ ra chủ động, có những hoạt động nhằm tạo ra sự biến đổi theo hướng phát triển hoặc đem hết khả năng và tâm trí để làm việc.

Tính tích cực là một phẩm chất của con người trong đời sống xã hội. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục và đào tạo là hình thành tính tích cực trong học tập nhằm đào tạo những con người năng động, tích cực, tự giác, sáng tạo, thích ứng, góp phần phát triển xã hội. Đồng thời, tính tích cực còn là điều kiện, là kết quả của sự phát triển nhân cách người học trong quá trình giáo dục.

2) Tích cực học tập. Tích cực học tập là những gì diễn ra bên trong người học, là động cơ học tập, hứng thú học tập, sự tự giác và tính sáng tạo trong học tập. Tích cực học tập nhằm biến người học từ đối tượng tiếp nhận nội dung tri thức sang tiếp nhận phương pháp học tập, từ đó có ý thức chủ động tìm kiếm tri thức, nâng cao hiệu quả học tập.

Quan trọng hơn, tích cực học tập có liên quan tới tư duy độc lập. Đây là một trong những kiểu tư duy rất cần thiết để hình thành tính chủ động, tự giác thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập được giao và sẵn sàng chia sẻ, tham gia cùng các bạn trong quá trình học tập nhóm, hoạt động thực hành, làm thí nghiệm, trình bày vấn đề theo cách hiểu của mình của người học.

3) DVHTC. "DVHTC" là PPDH nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của người học, trong đó phát

triển tính sáng tạo là cơ bản. Các hoạt động học tập được người dạy tổ chức và định hướng. Người học không thụ động, chờ đợi tiếp nhận mà tự giác, tích cực tham gia vào quá trình tìm kiếm, khám phá, phát hiện kiến thức và điều quan trọng là vận dụng kiến thức đã lĩnh hội vào giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách sáng tạo.

"DVHTC" đem lại cho người học hứng thú, niềm vui trong học tập, phù hợp với tính cách ưa hoạt động của người học nói chung, trẻ em nói riêng. Việc học đã trở thành niềm vui, niềm hạnh phúc sẽ giúp các em tích cực, chủ động, sáng tạo và say mê, độc lập khám phá, từ đó phương pháp học sẽ hình thành trong các em. Điều đó rất cần (còn gọi là mẫu chốt) trong đào tạo theo HCTC.

2. Các dấu hiệu đặc trưng của DVHTC

1) DVHTC quan tâm đến khâu thiết kế bài dạy của người dạy. Trong PPDH đổi mới nói chung, dạy học theo HCTC nói riêng, người thầy xuất hiện trên bục giảng chỉ với vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, định hướng cho người học. Để có thể thực hiện tốt vai trò của mình, người thầy bắt buộc phải có quá trình nghiên cứu sâu tài liệu và đối tượng tiếp thu kiến thức (người đang cần cả kiến thức và phương pháp học tập mới). Từ đó, người dạy thiết kế bài dạy theo hướng tổ chức, hỗ trợ người học tự giác, chủ động khám phá, tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức một cách tích cực.

Đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa người học, đặc biệt là đào tạo theo HCTC bắt buộc người thầy phải luôn luôn sáng tạo trong thiết kế bài học để người học không cảm thấy nhàm chán. Người dạy phải công khai chương trình, công khai đề cương chi tiết để người học nắm bắt và lựa chọn. Có thể nói: thiết kế bài dạy một cách khoa học và sáng tạo đã đảm bảo thực hiện thành công 50% mục đích giờ học.

2) DVHTC quan tâm đến khâu tổ chức các hoạt động của người học và rèn luyện phương pháp tự học. Trong DVHTC cần rèn cho người học phương pháp tự học. Bởi, thói quen, phương pháp và

* Phòng Quản lý khoa học & Quan hệ quốc tế, Trường Cao đẳng Sơn La

ý chí tự học sẽ khơi dậy ở HS niềm say mê học tập, niềm tin, sự sáng tạo trong khám phá tri thức, từ đó nâng cao kết quả học tập của các em.

Một trong những yêu cầu của DVHTC là khuyến khích người học tự khám phá những điều chưa biết trên cơ sở những điều đã biết. Trực tiếp tham gia vào quá trình học tập, người học được đặt vào những tình huống có vấn đề, bắt buộc phải động não, phải quan sát, thảo luận, trao đổi, thực hành, thí nghiệm... và đưa ra ý kiến cá nhân mình trước những gì đang xảy ra trong quá trình nghe, thấy và thực hiện các thao tác khám phá.

Mỗi lần đưa ra được chính kiến của bản thân, được bạn bè, người dạy khích lệ, người học sẽ thêm tự tin đi vào các khám phá mới. Như vậy, việc tổ chức các hoạt động học tập sẽ trở thành trung tâm của quá trình dạy học theo HCTC. Người dạy cần biết lập kế hoạch dạy học sao cho quá trình dạy học là chuỗi các hoạt động hướng dẫn người học phát triển các năng lực cần thiết trong và ngoài nhà trường, trong cuộc sống hiện tại cũng như tương lai.

3) DVHTC quan tâm đến hoạt động học tập độc lập và sự hợp tác trong nhóm học tập của người học. Để người học có cơ hội bộc lộ khả năng học tập độc lập và phát triển khả năng bản thân, thiết kế bài dạy cần quan tâm đưa người học vào trong các mối quan hệ người dạy với người học, người học với người học. Trong mối quan hệ tương tác đó, người học không chỉ học qua người dạy mà còn học được nhiều từ chính bạn học của mình. Sự chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau sẽ kích thích tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân.

Trong DVHTC, người dạy cần quan tâm đến việc khảo sát, đánh giá trình độ nhận thức, khả năng tham gia các hoạt động của mỗi cá nhân trong một lớp học, trên cơ sở đó xây dựng các nhiệm vụ hoặc bài tập ở những mức độ khác nhau, phù hợp với khả năng từng người học. Đồng thời, để học tập theo hướng hợp tác có hiệu quả, người dạy cần quan tâm hình thành cho người học thói quen tự giác, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau. Nhiệm vụ giao cho nhóm, giao cho từng cá nhân phải rõ ràng. Mỗi thành viên trong nhóm đều được phân công đảm nhiệm một nhiệm vụ phù hợp khả năng, sở trường. Sự phân công ấy cũng phải luôn thay đổi qua mỗi giờ học, mỗi môn học nhằm kiểm soát tính tự giác của người học.

4) DVHTC quan tâm đến kết hợp đánh giá của người dạy và tự đánh giá của người học. Tự đánh giá là quá trình người học tự liên hệ các nhiệm vụ đã thực hiện với mục đích của quá trình học tập để thấy

được quá trình phấn đấu đã đáp ứng yêu cầu hay chưa. Kết hợp với việc đánh giá của người dạy, người học sẽ học cách đánh giá, cách tự đánh giá bản thân để phát hiện những điểm cần thay đổi nhằm hoàn thiện mình. Tự đánh giá không đơn thuần là tự mình cho điểm số các hoạt động mà là đánh giá cả quá trình phấn đấu, học tập, quá trình tự rèn luyện, sự nỗ lực để có kết quả học tập cao hơn.

Trong dạy học tích cực và trong đào tạo theo HCTC, việc đánh giá kết hợp giữa người dạy và người học không chỉ nhằm đánh giá thực trạng để điều chỉnh quá trình học tập của người học mà đồng thời tạo cơ hội và điều kiện để người dạy điều chỉnh các hoạt động: thiết kế bài dạy, tổ chức, cố vấn cho người học...

Dạy và học theo niên chế học phần, các bài tập về nhà trường chỉ đơn thuần khuyến khích người học ghi nhớ kiến thức. Dạy học theo tín chỉ và dạy học tích cực khuyến khích người học vận dụng kiến thức đã tiếp thu vào điều kiện thực tế để phục vụ các hoạt động tại gia đình, cộng đồng một cách sáng tạo.

3. DVHTC trong đào tạo theo HCTC

DVHTC nói chung, trong đào tạo theo HCTC nói riêng là quá trình hướng tới người học, nhằm thực hiện có hiệu quả các trụ cột của giáo dục là: *học để biết; học để làm; học để chung sống; học để làm người*. DVHTC trong đào tạo theo HCTC còn góp phần giúp người học thực hiện triết lí *học suốt đời*. Để thực hiện được mục tiêu đó, có lẽ, dạy và học trong đào tạo theo HCTC cần:

1) Mềm dẻo trong tổ chức đào tạo. Tính mềm dẻo trong HCTC là tăng cường tính chủ động, sáng tạo cho SV trong hoạt động học tập; giúp SV hình thành kĩ năng học tập và làm việc. Với mục đích trên, HCTC đã tạo ra một học chế mềm dẻo, linh hoạt hướng về SV để tăng cường tính chủ động và khả năng sáng tạo của SV và tạo ra những sản phẩm có tính thích ứng cao với thị trường lao động trong nước.

Đào tạo tín chỉ đòi hỏi SV phải có tính tự giác cao trong việc tự học, tự nghiên cứu, biết cách chủ động khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn tài liệu để trở thành con người tri thức - nguồn lực quan trọng và là nguồn tài nguyên vô tận của mọi quốc gia.

2) Linh hoạt trong xác định phương thức học tập cho người học. Phương thức học tập trong đào tạo theo HCTC thực chất là lấy hoạt động học làm yếu tố chủ yếu, hoạt động dạy là để hướng dẫn hoạt động học, tạo điều kiện, môi trường cho người học tự tích lũy

kiến thức, kĩ năng môn học thông qua hoạt động tự học, có nghĩa là người học "tự đóng gói" kiến thức cho mình dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Vì vậy, tự học được coi là một thành phần bắt buộc trong đào tạo theo HCTC.

Vấn đề đặt ra ở đây là tính tự giác, tích cực, chủ động, ý thức tự học của SV còn yếu, nhất là SV trong năm đầu còn chưa thích ứng với cách học ở môi trường đại học, cao đẳng. Bởi học ở trường đại học, cao đẳng là "học cách học" nên giảng viên cần trang bị cho các em những "công cụ", "cách" để các em có thể làm việc trong môi trường đại học, cao đẳng, đặc biệt thích ứng với phương thức đào tạo theo HCTC.

Tuy nhiên, phải phân định ra mức độ phù hợp với việc tự học của SV các năm. Với SV năm đầu, giảng viên quan tâm hướng dẫn tận tình các em "cách tự học" bằng cách: chủ động giao nội dung tự học cho SV, khi giao phải có sự hướng dẫn và giám sát hiệu quả. Giảng viên nên áp dụng các kĩ thuật trong việc hướng dẫn tự học cho SV (xây dựng phiếu tự học; phiếu hướng dẫn SV liên hệ thực tế; tạo ra bản đồ tư duy). Ngoài ra, cần tổ chức cho SV nói và làm nhiều trong quá trình học tập.

3) Thực hiện tốt phương án đổi mới phương pháp dạy và học. Trong bất cứ nền giáo dục nào, ở thời đại nào, việc đổi mới PPDH cũng luôn luôn được đặt ra và đòi hỏi phải được dành một thời lượng thỏa đáng trong triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá.

Trước hết, đối với giảng viên, cần thiết kế nội dung bài giảng của mình theo từng vấn đề trọng tâm, có sự liên kết logic, không nên giảng dạy theo từng chương mục. Sau đó, phải định hướng được những nội dung cần nhấn mạnh trong giảng dạy và phần để SV tự học. Cụ thể: - Nội dung giảng viên phân tích, giảng giải chiếm khoảng 40% trong một vấn đề giảng dạy; - Nội dung SV thảo luận ngay trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên chiếm 60% trong một vấn đề giảng dạy.

Các đề xuất trên đây nhằm tăng cường khả năng thích ứng của người dạy và người học đối với các hoạt động trong đào tạo theo HCTC. đồng thời là những yêu cầu không thể thiếu và cấp thiết trong các nhà trường. Người dạy và người học càng sớm thích ứng với các hoạt động trong dạy học theo HCTC thì chất lượng đào tạo càng nhanh chóng được khẳng định và nâng cao. Và chỉ khi đó, tính ưu việt của đào tạo theo HCTC mới được khẳng định trong các cơ sở giáo dục đại học. □

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí.
2. Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí.
3. Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ.
4. *Dạy và học tích cực*. Tài liệu của Dự án Việt - Bỉ phần II, xuất bản năm 2010.
5. Kỉ yếu hội nghị khoa học *Sơ kết công tác triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ trong năm học 2011-2012*. Trường Cao đẳng Sơn La.
6. Phạm Minh Hùng. "Một số giải pháp nâng cao khả năng thích ứng với hoạt động dạy học của giảng viên và sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ". *Tạp chí Giáo dục*, số 244/2010.

SUMMARY

Dynamic teaching demands the teachers to design lesson plans attentively and thoroughly so that the learners have opportunities to self-study, look for knowledge easily and make creative use of it in study and life. Moreover, dynamic teaching asks the teachers to search for knowledge on their own creatively in order to give good lessons. Those are successful hints of the credit-teaching method - the modern training scale which is used in all our country's university- education centres...

Một số vấn đề về dạy học...

(Tiếp theo trang 41)

5. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). **Tiếng Việt lớp 4**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.
6. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). **Tiếng Việt lớp 5**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.
7. Nguyễn Trí. **Một số vấn đề dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

SUMMARY

Beginning in the 40th decade of the XX century, communicative approach becomes an essential direction in language teaching/learning globally, it has gradually expanded into language acquisition and linguistic-cultural interaction. "Word" and "Sentence" are fascinating and experiential factors in communication. Discussing some Issues of Teaching "words" and "sentence" in a Communicative Approach at the Elementary Level, in the paper, beside the general linguistical theories and outlines of teaching these language units, we initially offer the basic directions for development of language-users' skills and competences.